

Số/ No.: 20230810/ VCFM-ETFVN100

Tp. HCM Ngày 10 tháng 08 năm 2023
Ho Chi Minh City, 10 August 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước/ The State Securities Commission Of Vietnam
Sở Giao Dịch Chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên Công ty quản lý quỹ/Name of Fund management company:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital / VinaCapital Fund Management JSC (“VinaCapital”)

- Tên Quỹ ETF niêm yết/ Fund name: Quỹ ETF VinaCapital VN100
- Mã chứng khoán/ Stock code: **FUEVN100**
- Địa chỉ Trụ sở chính /Address: Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Head quarter address: 17th Floor, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Street, District 1, HCM city
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (84 - 28) 3827 8535 Fax: (84 - 28) 3827 8536
- E-mail: irwm@vinacapital.com

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên năm 2023.
Fund Management Report for half-year 2023.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ vào ngày 10/08/2023 tại đường dẫn: <https://wm.vinacapital.com/> của quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ.
This information was disclosed on the Company's/Fund's website on 10 August 2023 at: <https://wm.vinacapital.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên năm 2023.
Fund Management Report for half-year 2023.

Đại diện Công ty cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Representative of VinaCapital Fund Management JSC

Người được ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Đinh Gia Ninh

Trưởng bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ
Head of Internal Control

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động quản lý quỹ/công ty đầu tư chứng khoán Bán niên Năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ/công ty đầu tư chứng khoán

a) Tên của quỹ, loại hình quỹ: **QUỸ ETF VINACAPITAL VN100**

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN100 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("SGDCK") xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của SGDCK là 10%.

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu thuộc Chỉ Số Tham Chiếu. Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ. Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): được tính từ ngày được UBCKNN cấp giấy thành lập quỹ (16/06/2020) và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Danh mục chỉ số tổng thu nhập VN100.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Được quy định theo Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch. Theo đó, lợi nhuận có thể được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, do đề xuất của Công ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ ("CCQ") phát hành thêm.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày 30 tháng 06 năm 2023: 18.500.000 Chứng chỉ Quỹ ("CCQ").

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ (nếu có):

Các nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ năm 2023 đã được Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2022 của Quỹ ETF VinaCapital VN100 thông qua ngày 12/05/2023 (chi tiết các thay đổi Điều lệ Quỹ năm 2023 được đề cập trong tờ trình thay đổi Điều lệ Quỹ ETF VinaCapital VN100 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital ngày 12/05/2023 tại đường dẫn: <https://wm.vinacapital.com/> của quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ).

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư/Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo (nếu có):

Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2022 của Quỹ ETF VinaCapital VN100 ngày 12/05/2023 đã thông qua các vấn đề: (1) báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Quỹ; (2) báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Quỹ; (3) phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2022; (4) sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ; (5) thủ lao cho các thành viên Ban Đại Diện Quỹ; (6) ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Quỹ; (7) bầu cử nhiệm kỳ mới và chấp thuận đơn từ nhiệm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ; và (8) ủy quyền cho Ban đại diện quỹ được quyết định một số vấn đề theo luật định (Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2022 của Quỹ đã được công bố trên trang thông tin điện tử của

VinaCapital ngày 12/05/2023 tại đường dẫn: <https://wm.vinacapital.com/> của quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ).

i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023, Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital đã tuân thủ đúng các quy định về hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ ETF VinaCapital VN100.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất (nếu có), cụ thể:

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bố theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...) (không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán):

Cơ cấu tài sản quỹ	Tại ngày 30/06/2023 (%)	Tại ngày 30/06/2022 (%)	Tại ngày 30/06/2021 (%)
Danh mục cổ phiếu	99,54	99,55	99,53
Tài sản khác	0,46	0,45	0,47
Cộng	100,00	100,00	100,00

Ngành (%NAV)	Tại ngày 30/06/2023 (%)	Tại ngày 30/06/2022 (%)	Tại ngày 30/06/2021 (%)
Tài chính	48,62	40,17	36,74
Bất động sản	14,64	20,60	24,09
Tiêu dùng thiết yếu	9,33	10,19	11,86
Vật liệu	7,90	8,52	9,87
Công nghiệp	6,70	7,28	6,70
Tiêu dùng không thiết yếu	5,11	6,01	4,24
Công nghệ	5,11	4,87	4,09
Tiện ích	1,17	1,38	1,00
Năng lượng	1,10	0,68	1,13
Tài sản khác	0,32	0,30	0,29
Tổng	100,00	100,00	100,00

STT	Nội dung	30/06/2023	30/06/2022	30/06/2021
1.	Giá trị tài sản ròng (VNĐ)	266.984.759.679	201.854.832.985	99.815.698.648
2.	Giá trị tài sản ròng trên 1 lô CCQ (VNĐ)	1.443.160.863	1.576.990.883	1.919.532.666
3.	Giá trị tài sản ròng/một đơn vị quỹ (VNĐ)	14.431,61	15.769,91	19.195,33
4.	Số lượng chứng chỉ quỹ (CCQ) đang lưu hành	18.500.000	12.800.000	5.200.000
5.	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong năm (VNĐ)	14.663,89	20.526,01	19.221,52
6.	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong năm (VNĐ)	12.709,79	15.324,09	13.187,05
7.	Tổng thu nhập của quỹ (VNĐ), trong đó:	29.477.616.142	(44.361.333.776)	29.421.342.244
	- Thu nhập/lỗ từ sự tăng/giảm giá chứng khoán (VNĐ)	30.131.967.422	(48.889.350.493)	21.411.485.122
	- Lãi/lỗ bán các khoản đầu tư (VNĐ)	(2.929.780.652)	3.517.064.426	7.658.859.328
	- Thu nhập thu được từ lợi tức chứng khoán	2.274.593.200	1.009.005.324	350.466.332

STT	Nội dung	30/06/2023	30/06/2022	30/06/2021
	(VNĐ)			
	- Tiền lãi được nhận (VNĐ)	836.172	1.946.967	531.462
8.	Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (VNĐ)	-	-	-
9.	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	1,16	1,33	1,77
10.	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%)	8,35	19,41	38,00

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ/công ty đầu tư chứng khoán:

Nội dung	01/01/2023 – 30/06/2023	01/01/2022 – 31/12/2022	01/01/2021 – 31/12/2021
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN trong kỳ (VNĐ)	28.044.748.350	(92.708.250.367)	37.504.851.166

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Không có

d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

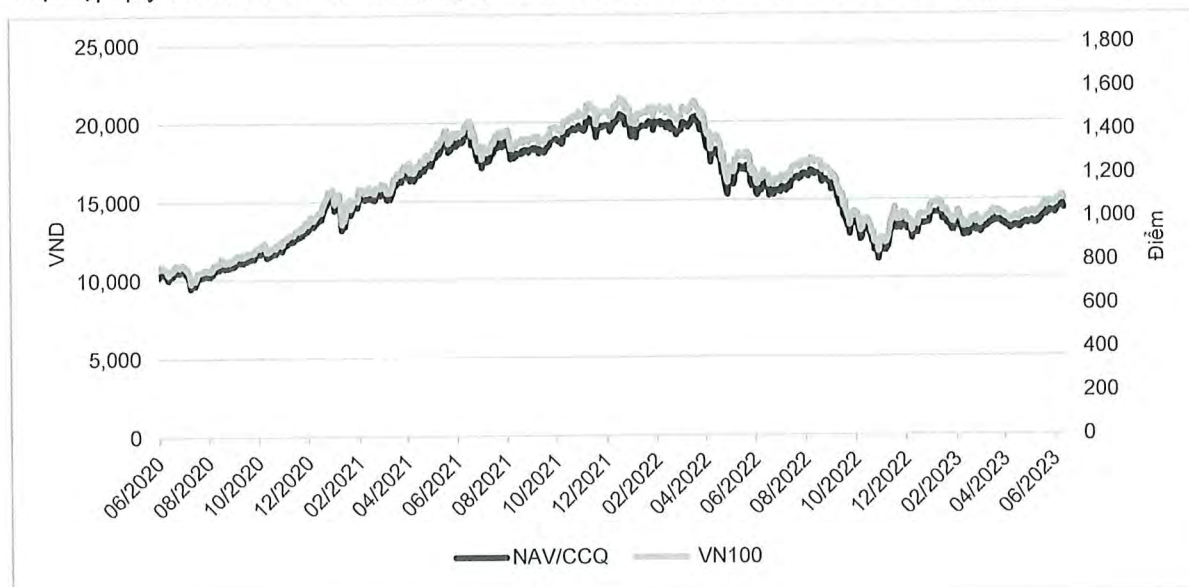
Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có): Không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ):

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất kết quả hoạt động và sự biến động của chỉ số tổng thu nhập VN100. Từ ngày Quỹ được cấp giấy chứng nhận lập Quỹ đến khi kết thúc tháng 06/2023, Quỹ đã đạt được mục tiêu đề ra khi mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu chỉ ở mức thấp khoảng 0,44%.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ số 44/GCN-UBCK vào ngày 16/06/2020, do đó dữ liệu được tính từ ngày 16/06/2020.



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị):

Quỹ mới được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ số 44/GCN-UBCK vào ngày 16/06/2020, do đó không có đủ cơ sở dữ liệu để thực hiện so sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất.

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu thuộc Chỉ Số Tham Chiếu. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ phải phù hợp với danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định và bảo đảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định của Pháp Luật.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30/06/2023 không thay đổi nhiều so với cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30/06/2022 khi tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu vẫn chiếm trên 99%, do Quỹ là loại hình quỹ hoán đổi danh mục mô phỏng theo chỉ số.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này và tại kỳ báo cáo gần nhất:

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày 30/06/2023 của Quỹ là 14.431,61 đồng tăng 12,16% so với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày 31/12/2022 là 12.866,74 đồng.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)...:

Sau năm 2022 giảm 32,8% do tác động của nhiều sự kiện, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trở lại là một trong những thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh nhất ở Châu Á trong nửa đầu năm 2023 (tăng 11,2%), chỉ sau Nhật Bản và Đài Loan.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hạ lãi suất điều hành tổng cộng bốn (4) lần trong sáu (6) tháng đầu năm nay. Mặt bằng lãi suất tiền gửi hiện đã thấp hơn khoảng 1,5% so với thời điểm đầu năm. Điều này trực tiếp thúc đẩy dòng tiền vào các kênh đầu tư hấp dẫn hơn như thị trường chứng khoán, vốn vẫn ở trong vùng định giá thấp.

Tâm lý nhà đầu tư dần được cải thiện trong 6 tháng đầu năm 2023 với việc lãi suất giảm, lạm phát được kiểm soát tốt và các vấn đề của thị trường trái phiếu, thị trường bất động sản đã có hướng giải quyết. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày (tính trên cả ba sàn) trong nửa đầu năm 2023 đã giảm mạnh 49% so với cùng kỳ, đạt 579 triệu Đô la Mỹ/ngày. Tuy nhiên, đến tháng 6 năm 2023, giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đã tăng lên mức cao nhất trong 14 tháng, đạt 843 triệu Đô la Mỹ/ngày.

Khối ngoại đã mua ròng 81 triệu Đô la Mỹ kể từ đầu năm. Gần đây, khối ngoại đã duy trì trạng thái bán ròng trong 3 tháng liên tiếp, với giá trị bán ròng cả quý 2 năm 2023 là 214 triệu Đô la Mỹ. Tuy nhiên, việc khối ngoại bán ròng đã không gây ảnh hưởng nhiều đến thị trường nhờ sự tham gia tích cực của nhà đầu tư cá nhân trong nước. Tính trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") trong tháng 6 năm 2023, giá trị giao dịch của nhà đầu tư cá nhân trong nước chiếm 85% tổng giá trị giao dịch, mức cao nhất kể từ tháng 9 năm 2022.

Tổng sản phẩm quốc nội (“GDP”) của Việt Nam tăng 4,1% trong quý 2 năm 2023, đưa tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm lên 3,7%. Mức tăng trưởng này chỉ cao hơn tốc độ tăng 1,7% của 6 tháng đầu năm 2020 trong giai đoạn 13 năm từ 2011 đến 2023. Nếu tính riêng tháng 6, các số liệu kinh tế có mức độ cải thiện nhẹ so với tháng 5. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 6 tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước, giúp mức giảm trong sáu (6) tháng đầu năm chỉ còn -1,2%. Xuất khẩu và nhập khẩu, dù vẫn giảm 11,4% và 16,9% trong tháng 6 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước, đã tăng 4,5% và 2,6% so với tháng 5 năm 2023. Tuy nhiên, chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 chỉ đạt 46,2, cho thấy việc hồi phục về sản xuất và xuất nhập khẩu trong những tháng tới vẫn chưa thể diễn ra nhanh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 6,5% trong tháng 6 và 10,9% trong nửa đầu năm (8,4% sau khi đã loại trừ lạm phát). Lạm phát vẫn được kiểm soát tốt với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 chỉ tăng 2,0% so với cùng kỳ năm trước.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có

m) Các thông tin khác (nếu có).

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023, ngân hàng giám sát đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định phát luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ ETF VinaCapital VN100 với các nội dung sau:

a) Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ hoán đổi danh mục, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan;

b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ ETF VinaCapital VN100 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;

d) Phát hành và hoán đổi Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan;

e) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023, Quỹ ETF VinaCapital VN100 không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

Đối với Quỹ ETF VinaCapital VN100, các đơn vị nhận ủy quyền bao gồm:

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ
- Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng
- Đại lý phân phối kiêm Thành viên lập quỹ:
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (VCSC)

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Chi phí 6 tháng năm 2023 (VNĐ)	Tỷ lệ so với Lợi nhuận (%)	Tỷ lệ so với Thu nhập (%)	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động Quỹ (%)
Giá dịch vụ quản trị Quỹ	99.000.000	0,35	0,34	6,91

Chỉ tiêu	Chi phí 6 tháng năm 2023 (VNĐ)	Tỷ lệ so với Lợi nhuận (%)	Tỷ lệ so với Thu nhập (%)	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động Quỹ (%)
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	33.000.000	0,12	0,11	2,30
Giá dịch vụ giao dịch trả đại lý phân phối	-	0,00	0,00	0,00
Tổng chi phí cho hoạt động ủy quyền	132.000.000	0,47	0,45	9,21

b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản): Không có

c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể, do đó không ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.

d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): trình bày tại mục 5.a

đ) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư:

Các bên nhận ủy quyền đều đáp ứng được yêu cầu về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật,..., do đó, đảm bảo quy trình nghiệp vụ được ủy quyền diễn ra thông suốt, không bị gián đoạn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
VINACAPITAL
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Brook Colin Taylor